

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/01/2023.

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành, ông Vũ Văn Diệm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXX-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Hà Trương Thùy T**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố Bàu Ké, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Vũ T**, sinh năm 1996 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp 2, xã G, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Hà Trương Thùy T trình bày:

Bà Hà Trương Thùy T và ông Nguyễn Hữu Vũ T tự nguyện yêu thương và về sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã G, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước vào ngày 14/3/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau này giữa bà T và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Lý do là vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T có mối quan hệ tình cảm với người khác.Từ năm 2021 đến nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu Vũ T.

Quá trình chung sống giữa bà T và ông T có 01 con chung là Nguyễn Vũ Hà My, sinh ngày 15/3/2016. bà T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Vũ T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà T, ông T có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Trương Thùy T về việc ly hôn và nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*” do bà Hà Trương Thùy T khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Hữu Vũ T cư trú tại Ấp 2, xã G, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: bà T có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. ông T dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà T, ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 21, ngày 14/3/2017. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà T có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà T và ông T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, ông T có mối quan hệ khác bên ngoài, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau được một thời gian; Nay bà T thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu Vũ T. Đối với bị đơn ông T trong quá trình giải quyết vụ án dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập lên làm việc, hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà T và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông T có 01 con chung Nguyễn Vũ Hà My, sinh ngày 15/3/2016. bà T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét cháu My còn nhỏ tuổi và là con gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. bà T hiện tại có thu nhập ổn định (làm việc tại New Apparel Far Eastern, lương bình quân mỗi tháng 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*)), có chỗ ở ổn định, do đó đảm bảo về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần cho cháu phát triển trong môi trường tốt nhất; ông T biết rõ yêu cầu của bà T về việc yêu cầu nuôi con nhưng không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Vũ Hà My cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà T.

[3.3]. Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Trương Thùy T.

[1].Về hôn nhân: Cho bà Hà Trương Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Vũ T.

[2].Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Vũ Hà My, sinh ngày 15/3/2016 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông T, do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3].Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004570 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. bà T đã nộp đủ án phí.

[5].Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: bà T, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND xã G.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoàng Long